

Bản án số: 622/2022/HS-PT

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm ;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022. Do có kháng cáo đối của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 16/ 12/ 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Diệp Duy T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1981; Tại T4 Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Thành C, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Sán D; Tôn giáo: Không; Giới T2: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Duy T1(đã chết), con bà Dương Thị S; có vợ là Ân Thị Đ; có 03 con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 84/2015/HSPT ngày 15/6/2015 của TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt Diệp Duy T 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Nguyễn Văn T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974; Tại T4 Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã Thành C, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới T2: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T3, con bà Phạm Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H, có 03 con chung; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp Duy T:* Ông Lê Trọng M, Luật sư Công ty Luật Hợp danh Thiên N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2:* Bà Phạm Hương G, Luật sư – Văn phòng Luật sư Phạm Hồng H và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 13/4/2021, tại khu vực xóm C, xã Nam T, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974, trú tại xóm N, xã Thành C, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong chiếc bao tải dứa màu xanh T2 đang cầm trên tay có 01 túi ni lon màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, màu vàng, bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất tinh thể màu trắng (T2 khai là ma túy tổng hợp dạng đá) được niêm phong trong bì ký hiệu A. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng có số thuê bao 1 là 0338.329.998, số thuê bao 2 là 0879.261.906, niêm phong trong phong bì ký hiệu B; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.000.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số 260100263019 mang tên Nguyễn Văn T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Click BKS 20N7-1219, số khung RLHJF18078Y07G910, số máy JF18E-016419. Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 16 giờ, ngày 13/4/2021 Diệp Duy T, sinh năm 1981, trú tại xóm B, xã Thành C, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên xin đầu thú về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra tạm giữ của T 01 điện thoại Sam sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng có lắp sim số thuê bao là 0388.208.666; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, có lắp sim số thuê bao là 0911.028.366; 01 thẻ ATM của Ngân hàng An B mang tên Diệp Duy T; 01 giấy CMND số 090799385 mang tên Diệp Duy T.

Cùng ngày khám xét chỗ ở của Diệp Duy T, tại xóm B, xã Thành C, thị xã Phổ Y và xóm Xuân Hà 3, xã Thành C, thị xã Phổ Y nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Khám xét nhà ở của Nguyễn Văn T2 tại xóm N, xã Thành C, thị xã Phổ Y phát hiện thu giữ dưới đệm trên giường trong phòng ngủ của T2 01 khẩu súng có chiều dài 117 cm, báng súng bằng gỗ, T1súng và nòng súng bằng kim loại, niêm phong phần cò súng và quy lát súng ký hiệu S.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của T2 kết quả: Số các cục chất tinh thể màu trắng trong niêm

phong A có khối lượng 1998,08 gam, trộn đều lấy 9,60 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại 1988,48 gam niêm phong ký hiệu L lưu kho theo quy định.

Kết luận giám định số 747/KL-TTHS ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng các cục chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong niêm phong A là 1998,08 gam.

Bản kết luận giám định số 2875/C09-TT2 ngày 19/4/2021 của Viện KH học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kiểm tra phần nhật ký cuộc gọi và tin nhắn lưu trong điện thoại Sam sung, Nokia thu giữ của T và điện thoại OPPO thu giữ của T2, kết quả:

- Mở điện thoại OPPO của T2, phần nhật ký cuộc gọi có 16 cuộc gọi T2 gọi vào số điện thoại 0388208666 của T và 09 cuộc gọi từ số điện thoại 0388208666 của T gọi đến cho T2.

Phần tin nhắn trên ứng dụng ZALO: Từ tài khoản “E T B 2”, lúc 8 giờ 36 ngày 20/3/2021 “Hình ảnh”, “Nó lấy cái loại năm sao ý”, “Túi đồ”. Lúc 8 giờ 55 ngày 20/3/2021 “Hình ảnh”, “Hình ảnh”, “Phải rồi”.

Nguyễn Văn T2 khai các cuộc gọi điện thoại và tin nhắn trên ứng dụng Zalo nêu trên là do T2 liên lạc với Diệp Duy T trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Mở điện thoại Sam sung của T, phần nhật ký cuộc gọi có 04 cuộc gọi T gọi vào số điện thoại 0338329998 của T2 và có 04 cuộc gọi từ số điện thoại 0338329998 của T2 gọi đến cho T.

Phần tin nhắn trên ứng dụng ZALO: Từ tài khoản “Văn T2”, lúc 8 giờ 55 ngày 20/3/2021 “Hình ảnh”, “Phải rồi”.

Diệp Duy T khai các cuộc gọi điện thoại và tin nhắn trên ứng dụng Zalo nêu trên là do T liên lạc với Nguyễn Văn T2 trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 13/3/2021, tại khu vực ngã tư thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Văn T2 gặp một người nam giới tự giới thiệu tên T4 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ). Qua nói chuyện T4 hỏi mua của T2 02 kg ma túy đá với giá 240.000.000 đồng/01 kg, T2 đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Ngày 19/3/2021 T2 gặp Diệp Duy T, T2 nói với T là có khách cần mua 02 kg ma túy đá với giá 240.000.000 đồng/01 kg và bảo T tìm mua ma túy về bán cho khách, T đồng ý hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo lại. Ngày 20/3/2021 T một mình đi lên huyện Mường C, tỉnh Điện Biên, tại đây T gặp một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, qua nói chuyện nam thanh niên bảo có ma túy đá bán với giá 180.000.000 đồng/01 kg, T đã đặt mua của nam thanh niên 02 kg ma túy đá hết 360.000.000 đồng, nhưng T mới đặt trước số tiền 180.000.000 đồng cho nam thanh

niên và hẹn số còn lại khi nào nhận được ma túy sẽ thanh toán đầy đủ. Ngày 23/3/2021 T thông báo cho T2 là đã có ma túy khi nào cần lấy thì báo lại, sau khi được T thông báo T2 đã thông tin lại cho T4 biết đã có ma túy. Đến ngày 10/4/2021 T4 gọi điện thoại cho T2 hẹn khoảng 13 giờ ngày 13/4/2021 T2 đem 02 kg ma túy đá ra khu vực cổng Bệnh viện Yên B thuộc xóm C, xã Nam T, thị xã Phổ Y để hai bên trực tiếp mua bán, T2 đồng ý rồi gọi điện thoại thông báo với T sáng ngày 13/4/2021 sẽ lấy 02 kg ma túy đá để bán cho khách. Ngay sau đó T liên lạc với nam thanh niên ở tỉnh Điện Biên để lấy ma túy, nam thanh niên bảo sẽ gửi ma túy theo xe khách tuyến Điện Biên - T4 Nguyên cho T. Đến khoảng 6 giờ ngày 13/4/2021 T nhận được điện thoại của nhà xe khách bảo T đến khu vực ngã ba Nam T, thị xã Phổ Y để nhận hàng thì T liền đi ra điểm hẹn tại ngã ba Nam T, tại đây T thấy có một xe khách (T không nhớ tên nhà xe và biển kiểm soát) đang dừng đỗ trả khách, T đến bảo lấy hàng thì người phụ xe hỏi tên và số điện thoại của T, T nói tên và số điện thoại của mình xong thì người phụ xe đưa cho T một thùng nhựa màu đen dán kín, bên ngoài ghi số điện thoại người nhận là T, còn không ghi thông tin của người gửi. T nhận hàng rồi đem về nhà bóc ra lấy 02 túi ma túy đựng vào túi ni lon màu đỏ rồi đem sang nhà T2 giao cho T2 lúc đó khoảng 8 giờ ngày 13/4/2021. Khi giao ma túy cho T2, T bảo đem ma túy đi bán, khi nào bán xong thì đem tiền về đưa cho T. T2 nhận ma túy rồi đem cất giấu vào 01 bao tải dứa màu xanh, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày T2 một mình điều khiển xe mô tô BKS 20N7-1219 đem theo số ma túy đi ra khu vực đối diện Bệnh viện đa khoa Yên B thuộc xóm C, xã Nam T, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên để bán cho T4, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 13/4/2021 T biết T2 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt nên đã tự giác đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với số tiền 180.000.000 đồng T sử dụng mua ma túy và số tiền 1.944.074 đồng trong tài khoản 1311005433012 tại Ngân hàng thương mại cổ phần An B, chi nhánh thị xã Phổ Y đã bị phong tỏa, T khai là tiền của T do lao động mà có, còn số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của T2, T2 khai là tiền của T2 do lao động mà có.

Lời khai nhận của các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến....

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng của vụ án là **1998,08 gam** Methamphetamine cơ quan điều tra còn thu giữ các tài sản, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng lắp 02 sim, số thuê bao 1 là 0338.329.998, số thuê bao 2 là 0879.261.906; 01 ví giả da màu đen; Số tiền 1.000.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số 260100263019 mang tên Nguyễn Văn T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Click BKS 20N7-1219; 01 khẩu súng có chiều dài 117 cm; 01 điện thoại Sam sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng có lắp sim số thuê bao là 0388.208.666; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, có lắp sim số thuê bao là 0911.028.366; 01 thẻ ATM số 9704259401219854 của Ngân hàng An B mang tên Diệp Duy T; 01 giấy CMND số 090799385 mang tên Diệp Duy T.

Về chiếc xe mô tô BKS: 20N7-1219, đăng ký mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: xóm Hạ V, xã Vạn P, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định chị H mua chiếc xe mô tô trên ngày 12/01/2010, ngày 13/4/2021 Nguyễn Văn T2 (là chồng của H) đã sử dụng xe vào mục đích vi phạm pháp luật. Hiện tại xe được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên bố: Các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Diệp Duy T: Tử hình. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2: Tử hình. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 được gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước.

4. Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2021, bị cáo Diệp Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/ 2021, bị cáo Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất và không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá T2 chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn T2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn T2 là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn T2.

Người bào chữa cho các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn T2 sau khi phân tích, đánh giá T2 chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, có quan điểm: việc các bị cáo bị xử phạt về tội ““Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử mức hình phạt có thời hạn, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn T2 đảm bảo về mặt hình T3, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi và tội danh: Đây là vụ phạm pháp bị bắt quả tang khi Nguyễn Văn T2 đang cầm ma túy đi bán, sau đó thì bị cáo Diệp Duy T ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Diệp Duy T, Nguyễn Văn

T2 khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên ngày 19/3/2021 Nguyễn Văn T2 và Diệp Duy T đã thống nhất với nhau để T đi tìm mua 02 kg ma túy tổng hợp dạng đá về giao cho T2 đi bán, lợi nhuận kiếm được sẽ chia đôi. Ngày 13/4/2021 T đã mua được 1998,08 gam Methamphetamine với giá 360.000.000 đồng, sau đó giao cho T2 để T2 đem đi bán. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày T2 mang toàn bộ 1998,08 gam Methamphetamine đến khu vực xóm C, xã Nam T, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người đàn ông tên T4 với giá 480.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hồi 16 giờ, ngày 13/4/2021 Diệp Duy T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên xin đầu thú về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Với hành vi trên, của các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Diệp Duy T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, của các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Diệp Duy T là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có T2 chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi mua bán ma túy của các bị cáo đã tiếp tay cho kẻ phạm tội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm M trước pháp luật nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo T2 là người khởi xướng, bị cáo trực tiếp liên hệ với người cần mua ma túy và là người mang ma túy đi bán, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ tìm mua ma túy và bỏ tiền ra để mua ma túy mang về giao cho T2 để mang đi bán kiếm lời nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Tuy các luật sư có nêu điều kiện nguyên nhân, động cơ phạm tội của từng bị cáo và xuất phát từ việc có nợ tiền của nhau nên dẫn đến nể nang mà thực hiện hành vi mua bán ma túy, cũng như đưa ra một số tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Cho dù xuất phát từ nguyên nhân nào. Thì các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; với khối lượng là đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân T1 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, như: Các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T có nhân T1 xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Diệp Duy T sau khi phạm

tội đã ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng với khối lượng ma túy là 1998,08 gam Methamphetamin là đặc biệt lớn, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo sửa án sơ thẩm, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến đề nghị của luật sư. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phúc thẩm, đề nghị giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân T5, Nguyễn Văn T6;

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 16/ 12/ 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Diệp Duy T: Tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2: Tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 29/8/ 2022), các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2 được gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Về Án phí: Các bị cáo Diệp Duy T và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo (qua trại);
- NTGTT;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh